TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B- LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 7 - 2019.
V/v tranh chấp: *Ly hôn giữa anh Th và chị Tr.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B- TỈNH LÂM ĐỒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Đức Trường**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Ông **Hoàng Văn Đãng**
  - Ông **Nguyễn Quang Huy**
- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Trương Quang Vũ**- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày **25** tháng **7** năm **2019** tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 94/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh **Cao Huy Th**, sinh năm: 1987
Địa chỉ cư trú: Thôn 3, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.
- ***Bị đơn:*** Anh **Nguyễn Thị Huyền Tr**, sinh năm: 1998
Địa chỉ cư trú: Thôn 9, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

(*Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 12 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Cao Huy Th, bị đơn chị Nguyễn Thị Huyền Tr trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Th và chị Tr tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 14/10/2016, không được sự đồng ý của hai bên gia đình và chưa tổ chức lễ cưới.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Anh Th và chị Tr đều cho rằng vợ chồng yêu nhau được hai năm và quyết định chung sống với nhau nhưng không tổ chức đám cưới. Sau đó vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng không tiếp tục chung sống với nhau. Nay anh Th và chị Tr đều cho rằng mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, cuộc sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Th và chị Tr đều thống nhất yêu cầu được ly hôn.

- *Về con chung, tài sản chung, nợ chung:* Anh Th và chị Tr đều trình bày vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn anh Cao Huy Th có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:** Anh Cao Huy Th có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng giải quyết về tranh chấp "*Ly hôn*" với chị Nguyễn Thị Huyền Tr. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Cao Huy Th, bị đơn chị Nguyễn Thị Huyền Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Cao Huy Th và chị Nguyễn Thị Huyền Tr là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Th và chị Tr tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 14/10/2016. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị Tr là hoàn toàn hợp pháp.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Anh Th và chị Tr đều cho rằng vợ chồng yêu nhau được hai năm và quyết định chung sống với nhau nhưng không tổ chức đám cưới. Sau đó vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng không tiếp tục chung sống với nhau. Nay anh Th và chị Tr đều cho rằng mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, cuộc sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Th và chị Tr đều thống nhất yêu cầu được ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Th đã làm đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đến nay đã rất trầm trọng; anh Th và chị Tr đều cho rằng vợ chồng không còn tình cảm với nhau, cuộc sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Th và chị Tr đều yêu cầu được ly hôn. Việc yêu cầu ly hôn của anh Th và chị Tr là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Th; xử cho anh Th được ly hôn với chị Tr.

- *Về con chung, tài sản chung, nợ chung:* Anh Th và chị Tr đều trình bày vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí:* Buộc anh Th phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*". Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Cao Huy Th đối với chị Nguyễn Thị Huyền Tr về tranh chấp "*Ly hôn*".

Xử cho anh Cao Huy Th được ly hôn với chị Nguyễn Thị Huyền Tr.

2/ Về án phí: Anh Cao Huy Th phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0012898 ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Anh Cao Huy Th đã nộp đủ tiền án phí.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện B;*
- *UBND xã L, huyện B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường